CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM
Xác nhận Công bố thông tin
BT1-07 KĐT mới An Hưng, Tổ Hữu, Phường Dương Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phụ lục XV
Appendix XV
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

VŨ QUỐC HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2026
Hanoi, 09 July, 2026

BÁO CÁO
Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam
To: - *The State Securities Commission;*
- *Hochiminh Stock Exchange;*
- *Vietnam Machine Investment Development Joint Stock Company.*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **Vũ Quốc Hòa**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:* **, ngày cấp/*Date of Issue*:**
, nơi cấp/*Place of Issue*:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, Người ủy quyền CBTT/*Person in charge of corporate governance, Secretary, Person authorized to disclosure information***

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch *(đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):* **Không có/*No available***

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* **VVS**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3:* **Không có/*No available*** tại công ty chứng khoán/*in securities company:* **Không có/*No available***

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction:* **3.000 cổ phiếu/*Shares*, tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ/*equivalent to 0.01% of Charter Capital***

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:* **3.000 cổ phiếu/*Shares***

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam/ *Exercising subcription rights to purchase issued shares in the public offering of Vietnam Machine Investment Development Joint Stock Company.***

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading:* **3.000 cổ phiếu/*Shares***

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).*

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be*

transferred/swap): **Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam/** ***Exercising subcription rights to purchase issued shares in the public offering of Vietnam Machine Investment Development Joint Stock Company.***

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants traded:* **3.000 cổ phiếu/*Shares***

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*The value of executed transaction (calculated based on par value):* **30.000.000 VND**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction:* **6.000 cổ phiếu/*Shares*, tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ/*equivalent to 0.01% of Charter Capital***

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person:* **6.000 cổ phiếu/*Shares*, tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ/*equivalent to 0.01% of Charter Capital***

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction:* **Nộp tiền mua tại tổ chức phát hành/*Payment for subscription at the issuing organization***

12. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time:* **09/07/2026**

Nơi nhận:
Recipients:
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;
Vietnam Machine Investment Development JSC
- HOSE;
- UBCK/*SSC*
- Lưu: VT.
- Archived:…

CÁ NHÂN BÁO CÁO
REPORTING INDIVIDUAL
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)

VŨ QUỐC HÒA